TRƯỜNG PTDTBTTH-THCS LONG TÚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỔ CHUYÊN MÔN: SỐ 2 Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KÌ I**

**Năm học: 2021 - 2022**

**I.ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**

**1.Tình hình giáo viên trong tổ**:

- Tổng số giáo viên: 7/3 nữ.

- Biên chế: 5/2 nữ.

- Hợp đồng trường: 2/1nữ

- Đảng viên: 2/1

- Dân tộc: 4/1.

- Chứng chỉ trình độ Anh văn B: 6/3 nữ

- Chứng chỉ tin học B: 6/3 nữ

**2. Tình hình học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KH** | **Số lớp** | **Tình hình học sinh** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Đầu năm** | | **Cuối HKI** | | | | **Học sinh bỏ học** | | | | | | **Chuyển đi** | | | | **Đội viên** | |
| **TS** | **Nữ** | **TS** | **Nữ** | **DT** | **Nữ** | **TS** | **Nữ** | | **DT** | **Nữ** | | **TS** | | | **Nữ** | **TS** | **Nữ** |
| **3** | **3/1** | 15 | 10 | 15 | 10 | 15 | 10 |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
| **3/2** | 28 | 14 | 28 | 14 | 27 | 14 |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
| **4** | **4/1** | 16 | 7 | 16 | 7 | 16 | 7 |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
| **4/2** | 32 | 19 | 32 | 19 | 32 | 19 |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
| **5** | **5/1** | 27 | 16 | 27 | 16 | 27 | 16 |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
|  | **5/2** | 24 | 12 | 24 | 12 | 24 | 12 |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |
| **TC** |  | **142** | **78** | **142** | **78** | **141** | **78** |  | |  |  | |  | |  |  | |  |  |

**-** Tổng số HS bán trú: 105/62 nữ

- Tổng số học sinh học 2 buổi/ ngày: 142/78 nữ.

**3.Thuận lợi**:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của BGH nhà trường và chính quyền địa phương.

- Đội ngũ giáo viên trong tổ trẻ, khỏe, năng động và nhiệt tình trong công tác giảng dạy (trình độ giáo viên đạt chuẩn và đang học nâng chuẩn khá cao).

- Một số em học sinh siêng năng, chăm chỉ, ham học hỏi.

- Một số phụ huynh đã có nhận thức được tầm quan trọng về việc học tập của con em mình.

**4. Khó khăn**:

- Trường chưa có hệ thống Wifi, 3G, nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác cập nhật thông tin 2 chiều và trong công tác giảng dạy.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu (SGV,SBT,bộ ĐDHT, tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi, nét chữ đẹp dùng cho GV,HS )

- Với 100 % là người dân tộc thiểu số, điểm xuất phát về chất lượng học sinh thấp, trình độ nhận thức của học sinh còn hạn chế, việc học chưa thực sự trở thành nhu cầu của các em.

- Chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên mới còn ít kinh nghiệm trong dạy học nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí thấp, phụ huynh chưa quan tâm đúng mức tới việc học của các em.

- Các điểm trường thôn ở cách xa trường chính, điều kiện đi lại khó khăn, địa hình đồi, dốc, sông suối hiểm trở…gây trở ngại trong việc đi lại, đặc biệt trong thời tiết mưa bão.

- Phong tục, tập quán của bà con đồng bào còn kiêng, cữ nhiều, ảnh ưởng tới việc đi học chuyên cần của các em.

- Học sinh không có ý thức trong việc học, còn ham chơi, chưa hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của việc học tập.

- Nhận thức của phụ huynh học sinh về việc học tập của con em mình còn mơ hồ, chưa vận động, thuyết phục con em ra lớp thừơng xuyên.

**5.Biện pháp:**

- Họp phụ huynh học sinh thường xuyên để trao đổi về tình hình của các em.

- Đôn đốc giáo viên thăm hỏi, đến nhà những học sinh vắng học thường xuyên để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ học sinh ra lớp.

- Phối hợp với cán bộ thôn, nóc, anh chị em của học sinh để có biện pháp vận động học sinh ra lớp.

- Tại lớp, thường xuyên tổ chức sinh hoạt, trò chuyện, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, tìm hiểu những khó khăn trong cuộc sống của các em để giúp các em vượt qua khó khăn trước mắt để đến trường.

- Phối hợp với BGH nhà trường, chi bộ trường học , cán bộ xã để tuyên truyền phụ huynh tự đưa con ra lớp.

**II. CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC**:

**1.Về việc thực hiện chương trình, soạn giảng:**

- 100% giáo viên thực hiện dạy học theo đúng phân phối chương trình, có giảm tải theo quy định, có lồng ghép nội dung cây dược liệu, ANQP vào giảng dạy, thực hiện kiểm tra cuối học kì I theo kế hoạch của cấp trên.

- 100% giáo viên thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, BDHSG và phù đạo học sinh yếu theo kế hoạch.

- Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn lồng ghép việc dạy các môn học với giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, liên hệ thực tế để giúp các em giải quyết những vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

- Nề nếp học sinh được giữ vững, học sinh đi học chuyên cần, vệ sinh lớp học sạch sẽ, vai trò tự quản của cán bộ lớp được duy trì thường xuyên.

- Tham gia đầy đủ các buổi ngoại khóa,sinh hoạt, tọa đàm do nhà trường và Liên đội tổ chức, tập hát và múa hát tập thể theo quy định, thực hiên tốt “5 điều Bác Hồ dạy”, thực hiên theo chủ đề năm học.

- Thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, hưởng ứng các phong trào thi dua do nhà trường và Phòng tổ chức.

- 100% giáo viên thực hiện soạn giảng đầy đủ :

+ Đối với giáo viên soạn giảng bằng tay: bọc bìa, có nhãn vở cẩn thận, soạn giảng ngắn gọn mà đầy đủ nội dung dạy học trên lớp, ghi rõ thứ ngày, tên số tiết, tên môn học, bài học.

+ Đối với giáo viên soạn giảng bằng máy tính (7 đ/c): in giáo án trước buổi dạy, giáo án soạn đầy đủ nội dung dạy học, bọc bìa, đóng tập cản thận.

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên thực hiện đảm bảo, sạch sẽ, bảo quản cẩn thận.

- Mỗi giáo viên tham gia tự học, bồi dưỡng thường xuyên ở các nội dung, modun tự đăng kí.

**2. Các hoạt động chuyên môn:**

**2.1. Tổ chức thao giảng, dự giờ.**

- Tổng số tiết thao giảng: 0 tiết.

- Tổng số tiết dự giờ: 10 tiết

**2.2. Tổ chức các chuyên đề:**

**2.3. Tổ chức sinh hoạt tổ, chuyên môn:**

- Số lần sinh hoạt:2 lần/tháng.(có họp đột xuất khi có công việc gấp).

- Nội dung:

+ TTCM nắm tình hình dạy và học của giáo viên và học sinh trong từng tháng.

+ TTCM nắm tình hình học sinh ra lớp, việc duy trì sĩ số học sinh của từng lớp, sự biến động về sĩ số học sinh.

+ Nghe giáo viên trình bày những vướng mắc, khó khăn trong dạy học để kịp thời tham mưu với chuyên môn trường.

+ Triển khai những vấn đề quan trọng, cần thiết, cần giải quyết trong thời gian sắp tới.

- Hiệu quả:

+ Giúp TT nắm được tình hình dạy và học của giáo viên và học sinh trong tổ để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời.

+ Kịp thời tham mưu với cấp trên để giải quyết những vấn đề khó khăn, tồn tại của tổ.

**2.4.Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

- GVCN các lớp có kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá, giỏi tai lớp, vào các buổi chiều hằng tuần.

- Sau mỗi đợt bồi dưỡng, giáo viên cho học sinh làm bài kiểm tra để nắm chất lượng của từng học sinh và có kế hoạch bồi dưỡng tiếp theo cho từng học sinh.

**2.5. Phù đạo học sinh yếu**:

- GVCN các lớp nắm danh sách học sinh cần phù đạo, lên kế hoạch phù đạo cho từng học sinh vào các buổi chiều hằng tuần.

- Sau mỗi đợt phù đạo, gv có bài kiểm tra để nắm được chất lượng và tiến độ của từng học sinh mà có kế hoạch phù đạo tiếp theo.

**III. KẾT QUẢ CUỐI HỌC KÌ I:**

- Trong học kì I vừa qua, nhờ có các biện pháp vận động kịp thời mà học sinh trong tổ đi học chuyên cần hơn.

\* Cụ thể:

+ Học sinh khối lớp 1,2, 3 vẫn duy trì học sinh ra lớp đảm bảo.

+ Không có học sinh bỏ học giữa chừng.

+ Chất lượng học sinh các lớp cũng dần được nâng cao.

**1. Học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kh/ lớp** | **TSHS** | **Toán** | | | | | | **Tiếng Việt** | | | | | |
| **HTT** | | **HT** | | **CHT** | | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **3** | **43/24** | **5** | **11,6** | **34** | **79,1** | **4** | **9,3** | **5** | **11,6** | **34** | **79,1** | **4** | **9,3** |
| **4** | **48/26** | **5** | **10,4** | **35** | **72,9** | **8** | **16,7** | **5** | **10,4** | **35** | **72,9** | **8** | **16,7** |
| **5** | **51/28** | **3** | **5,9** | **44** | **86,3** | **4** | **7,8** | **4** | **7,8** | **44** | **86,3** | **3** | **5,9** |

**2. Giáo viên:**

- Số giáo viên có tiết dạy tốt: 4đ/c.

- Số giáo viên xếp loai khá: 2đ/c.

- Số giáo viên xếp loai đạt: 1 đ/c.

- Số giáo viên có hồ sơ xếp loại tốt: 4 đ/c.

- Số giáo viên có hồ sơ xếp loại khá: 1 đ/c.

- Số giáo viên có hồ sơ xếp loại đạt: 1 đ/c.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II.**

- Thực dạy chương trình học kỳ II.

- Thực hiện đảm bảo về con người và tài sản sau nghỉ tết Nguyên Đán.

- Thực hiện dạy học theo đúng phân phối chương trình, có giảm tải theo quy định, lồng ghép nội dung cây dược liệu, ANQP vào giảng dạy và an toàn giao thông trẻ thơ.

- Thực hiện kiểm tra cuối học kì II theo kế hoạch của cấp trên.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, BDHSG và phù đạo học sinh yếu theo kế hoạch.

- Rèn luyện giữ vững nề nếp học sinh, đi học chuyên cần, vệ sinh lớp học sạch sẽ,

- Tăng cường tham gia đầy đủ các buổi ngoại khóa, sinh hoạt, tọa dàm do nhà trường và Liên đội tổ chức, tập hát và múa hát tập thể theo quy định, thực hiên tốt “5 điều Bác Hồ dạy”, thực hiên theo chủ đề năm học.

- Thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, hưởng ứng các phong trào thi dua do nhà trường và Phòng tổ chức.

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo các yêu cầu về HSSS.

- Mỗi giáo viên tham gia tự học, bồi dưỡng thường xuyên ở các nội dung, modun tự đăng kí.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

- Nhà trường cần cung cấp thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu (SGV,SBT,bộ ĐDHT,tranh ảnh, tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi, nét chữ đẹp dùng cho GV,HS).

- Chuyên môn nhà trường có cần mở chuyên đề cấp trường để tổ, giáo viên trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Cần đưa ra phương án chỉ đạo đối với những học sinh thường xuyên vắng học trong thời gian dài.

*Trà Nam, ngày 13 tháng 1 năm 2020*

**TTCM**

**Nguyễn Quang Phú**